

BỮA RƯỢU MÁU

Phía Tây thành Bắc, trên một nền đất rộng đổ sập vào chân thành cho lần gạch ngoài thành được thêm vững chãi, lũ cây chuối mật tha hồ mọc sùm sụm mà mọc. Nó um tùm, tàu lá rộng và không bị gió đánh rách, che kín bóng mặt trời. Trên áng cỏ bốn mùa ẩm ướt, loài nấm đại sinh nở bừa bộn. Khoảng đất ấy ở phía sau kho lúa xây trong thành quanh năm không có vết chân người. Mỗi buổi chiều mặt trời lặn, mấy con chim không tổ mỗi cánh định tìm vào vườn chuối âm u này để ngủ. Nhưng thân chuối cao vút và tàu lá chuối trống trải không đủ là nơi làm tổ, loài chim kêu mấy tiếng thưa thớt rồi lại bay qua ngọn thành. Vào tiết mưa Ngâu, vườn chuối dầm dề một khúc nhạc suông nghe buồn thiu buồn thiu.

Vườn chuối phía Tây góc thành sớm nay quang đãng khác mọi ngày. Trên mặt cỏ ngổn ngang những tàu lá, cuống còn tuôn rỉ ra những dòng nhựa thẫm màu. Không khí làm se nhựa chuối lại, kết nên thành những khối keo quện chặt lấy bụi cỏ gà.

Cùng một buổi chiều ấy, mấy người vợ lính cơ đứng trong luống bãi dâu trồng ở dưới chân thành sát ngay với bờ rào, được nghe tiếng người hát trên ngọn thành, ở trên đầu họ, đứng ngay chỗ vườn chuối im lìm của mọi ngày.

Tiếng người trên mặt ngọn thành cũ hát rằng:

Trời nổi cơn lốc
Cảnh càng u sầu
Tiếng loa vừa dậy
Hồi chiêng mớm mau
Ta hoa thanh quát
Cỏ xanh đổi màu
Sống không thù nhau
Chết không oán nhau
Thừa chịu lệnh cả
Dám nghĩ thế nào
Hãy ngồi cho vững
Cho ngọt nhát dao
Hỡi hồn!
Hỡi quỷ không đầu!

Người ở trên mặt thành hát đến đâu thì tiếng những thân cây chuối đổ xuống mặt đất tường thành lại kêu roạt roạt đến đấy. Bọn người đàn bà hái dâu ngừng tay bứt lá, nghiêng đầu lắng kỹ. Cái bài hát năm mươi tư chữ nghe như bài sai của thầy phù thủy, đã hát đi hát lại đến mấy lần. Cứ xong mỗi câu thì lại có tiếng roạt. Chỉ có cây chuối bị chặt mạnh, mình lìa hẳn gốc, đổ vật xuống mặt đất thì mới kêu roạt roạt như vậy thôi. Nhưng mà ai chặt chuối? Không phải hẳn là cấm địa, nhưng góc thành sau kho lúa kia cũng là một miếng đất không ai dám vượt phép quan vào đấy mà hát mà phá vườn.

Những người vợ lính cơ, quen sống trong không khí loạn lìa, chiều nay và đêm nay bàn tán không ngớt miệng về cái tiếng hát trên vườn chuối mặt tường thành. Chồng họ cũng lấy làm lạ và tự nhủ ngày mai vào trại sẽ hỏi chuyện cho rõ.

Buổi sớm hôm sau, bọn vợ lính cơ, thêm được ít người tò mò nữa kéo đến vườn dâu ngoài thành, vẫn nghe rõ người ta chặt chuối trên mặt thành với những câu hát rõ mồn một:

Ta hoa thanh quát
Cỏ xanh đổi màu
Sống không thù nhau
Chết không oán nhau...

Bọn vợ lính mang chuyện đó về nhà, thì những người lính cơ đều ra vẻ cảm động sợ hãi và căt nghĩa:

- Ông Bát Lê sắp làm việc đấy.

- Làm việc gì!

- Ông Lớn sắp đem mười mấy người ra chém. Tiếng người hát trên mặt thành là tiếng ông Bát Lê đang tập múa thanh quát ở vườn chuối đấy.

- Múa thanh quát? ở vườn chuối? Sao lại hát thế? Ông Bát Lê chém người đã nổi tiếng, còn phải tập với tành gì nữa?

- U mày không hiểu. Lâu nay ông Bát Lê không phải khai đao vì Ông Lớn thấy già yếu muốn cho nghỉ tay. Mỗi lần có án trảm, ông Bát chỉ phải ra pháp trường cho có mặt thôi. Còn công việc thì đã có người khác đỡ tay. Nhưng vẫn cứ được tiền thưởng. Đã đến gần một năm nay, ông Bát không cầm đến thanh quát. Không hiểu tại sao lần này Ông Lớn lại cho gọi ông Bát ra cho kỳ được và xem chừng như ngài sẵn sóc đến cái vụ xử trảm này nhiều lắm.

Lui vào tư thất, và nhác thấy lão Lê đang co tay úp lên mang tai nhìn vào vàng son lộng lẫy nhà riêng mình, quan Tổng đốc sung chức Đồng lý Quân vụ liền quở:

- ít bữa nay, chú đi đâu? Ta cho thành Cửu nó sang gọi mấy lần đều thấy đóng cửa.

- Bẩm lạy Ông Lớn, ít lâu nay con về nhà quê. Giá như ngày trước, có khi nào con dám đi xa. Sớm tối lúc nào con cũng phải ở trong nội thành, phòng những lúc Ông Lớn bất thần gọi đến. Nhưng từ hồi gần đây, Ông Lớn thương phận già nua cho con được nghỉ tay đao, con có mạn phép về thăm nhà. Được tin Ông Lớn cho đòi, con vội vã vào hầu, xin Ông Lớn tha tội. Con chờ lệnh Ông Lớn truyền xuống.

- Thôi, cho đứng dậy.

Quan Đồng lý Quân vụ ngả mình trên ghế bành vàng son, hất hàm hỏi tên đầy tớ già bát phẩm đang thu bé mãi người bên chiếc cột:

- Liệu bây giờ chém còn mát tay không?

- Dạ.

- Dạ sao? Chú có biết ta sắp cho xuống cái lệnh chi không?

- Dạ.

- Có mười hai tên tử tù sắp đem hành hình. Quan Công sứ muốn được xem tận mặt cái bọn chịu án trảm đó. Người chém sao cho gọn thì chém, hễ chém một đầu đến hai nhất thì không những ta truat tiền thưởng mà người còn bị quả nữa. Chém cho thực ngọt.

- Dạ.

- Tiền thưởng này chính quan Công sứ lấy ở quỹ mật mà thưởng cho chú đó. Ta muốn giữ phần cho chú nên ta cho gọi vào mà lĩnh lấy việc này, gọi là kiếm thêm chút bổng mà dưỡng cái tuổi già. Chú phải biết khi nhận lấy mười hai tên tử tù là chú phải làm việc cho đầy đủ phận sự. Chớ để phiền đến ta. Ta đã trót khoe khoang cái tài chém "treo ngành" của chú với quan Công sứ. Chú nghĩ thế nào?

- Dạ bẩm Ông Lớn đã thương đến phận tôi tớ, chúng con xin hết sức ra công chó ngựa. Nhưng bây giờ con già yếu lắm, không biết có còn làm được việc như hồi xưa nữa không. Vả chẳng gần một năm nay, không cầm đến mã tấu, e có điều hơi lạc mất đường đao.

- Ta đã nghĩ đến chuyện đó rồi. Chú còn đủ thời giờ để tập lại lối chém "treo ngành". Nếu cái nghề chém đặc biệt của chú không thể truyền lại cho một người nào được thì một lần cuối cùng này nữa, chú cũng

nên cho một vị quan Tây ở đây thấy rõ cái cách chém người sắc tay của một người đầy tớ hầu cận ta là như thế nào.

- Dạ, bẩm Ông Lớn...

- Chú đừng nhiều lời. Đây này, ta cho chú mượn thanh quát của ta mà làm việc. Sẵn có vườn chuối ở sau kho lúa, cho phép chú lên đó mà tập. Có ai ngăn, cứ đưa cái tín bài này ra cho họ nom rõ.

Quan Đồng lý Quân vụ rút khỏi ống bút trên bàn một lá thẻ đỏ, viết mấy chữ thảo vào mặt thẻ sơn trắng, trao cho Bát Lê.

Thế là từ hôm ấy, Bát Lê lĩnh thanh quát của quan Tổng đốc leo lên tường thành, xông xáo trong vườn chuối, hết sức tự do, hết sức tàn nhẫn, chém ngang thân loài thực vật, trước khi chém vào cổ mười hai tử tù đang nằm đợi ngày cuối cùng.

Vườn chuối trên mặt thành mọc không có hàng lối nhất định. Ông Bát phẩm Lê phải chọn lựa mãi mới được mấy dãy chuối mọc theo hàng lối thẳng. Y xoạc cẳng, lấy bước chân đo những quãng trống từ một gốc chuối này đến gốc chuối khác. Tiến lên, lùi xuống, đo ngang, đo dọc, tự cho là tầm tạm được, y bèn nhẹ nhàng phát hết những tàu lá chuối rườm rà. Đây là cái khu dọn dẹp sẵn để nhận lấy sự thí nghiệm sau cùng của một đường đao bị bỏ quên đã lâu ngày.

Trước khi hoa thanh quát trong mấy hàng chuối được chọn lựa kỹ càng kia, Bát Lê đã múa dao chém lia lia vào thân mọi cây chuối khác, chém không tiếc tay, chém như một người hết sức tự vệ trong một cuộc huyết chiến để mở lấy một đường máu lúc phá vòng vây. Một buổi sớm, Bát Lê nhảy nhót trong vườn chuối, đưa lưỡi gươm qua bên phải, múa lưỡi gươm qua phía trái, thanh gươm hai lưỡi đã gọn gàng, nhanh nhẹn phạt qua thân mấy trăm cây tươi còn nặng trĩu sương đêm. Mảnh khăn vuông vải trắng bịt tóc Bát Lê đã ẩm ướt, và nhựa chuối chất thấm vào đấy, gặp ánh nắng sớm, đã xuống màu dần dần.

Trên đồng thân cây trơn ướt, Bát Lê vẫn làm việc, nhảy nhót như một kẻ điên cuồng. Cứ mỗi một cây chuối gãy gục xuống cỏ đánh roạt một cái thì Bát Lê lại cất tiếng hát:

Sống không thù nhau.

Chết không oán nhau.

Cây chuối đổ chấm câu cho từng câu hát, và văng từ trên mặt thành xuống mặt một bãi dầu chân thành.

Tập như thế cho thuần tay hết một buổi sớm và một buổi chiều. Bát Lê sớm ngày hôm sau lại trở lại vườn chuối đã rầu cả lá, đã khô cả vết thương. Y hồi hộp chống gươm xuống mặt đất ẩm ngồn ngang sự tàn phá, như một võ sinh sắp trở tài ở võ đài với sự phân vân lo ngại của phút biểu diễn. Rồi Bát Lê trịnh trọng tiến vào cái khu vườn chuối đã dọn từ hôm trước để nhận lấy lưỡi gươm thí nghiệm cuối cùng của một cuộc tập chém. Y đứng vào giữa hai dãy chuối, tay phải cầm ngang thanh quát.

Y lùi lại ba bước, lấy hơi thở cho đều, vừa hát to câu: "Tiếng loa vừa dậy" vừa tiến mạnh lên, thuận tay chém vào cây chuối đầu tiên dãy bên phải. Đũa gươm mạnh từ cao soãi xuống theo một chiều chéo, tưởng gặp đến gỗ cứng cũng lướt qua. Thế mà thanh quát chỉ ngập vào chiều sâu thân cây độ chín phần mười. Lưỡi thanh quát bị ngừng ở cái cỡ ấy, rồi lại được lấy ra khỏi thân cây chảy mủ. Vừa giật lưỡi thanh quát khỏi thân cây đang từ từ lả gục xuống, vừa hát một câu nữa: "Hồi chiêu mớm mau" Bát Lê lại tiến thêm ba bước đến ngang tầm cây chuối hàng đầu dãy bên trái, Bát Lê thuận đà thanh quát, lại chém xuống một nhát thứ hai. Một thân cây thứ hai gục xuống nữa như một thân hình người quỳ chịu tội. Thế rồi vừa hát, vừa chém bên trái, vừa chém bên phải, Bát Lê đã hát hết mười bốn câu, và đánh gục mười bốn cây chuối. Bát Lê quay mình lại, ngắm các công trình phá hoại của mình. Thì ở mười bốn cây chuối chịu tội kia, thân trên bị chém vẫn còn dính vào phần gốc bởi một lần bệ đập nát.

Bát Lê mỉm cười, gỡ cái khăn trùm trên đầu, lau lưỡi gươm vào đấy, vuông vải lại ẩm thêm chất nhựa xám.

Thế là xong một cuộc tập chém lồi "treo ngành". Và Bát Lê cũng vui vẻ trong lòng đợi ngày nhận tù. Đi từ bề cao nền cỏ xuống chân thành, qua những bậc cấp thúc vào lòng đất, Bát Lê chốc chốc lại dừng bước và uốn mình về phía sau, ngấm cánh tay khẳng kheo mình đang lăm lăm cầm lưỡi gươm.

Nội cỏ trước dinh quan Đồng lý Quân vụ một buổi chiều thu quyết đã đổi màu. Mọi khi, ở đấy chỉ có bê bò được thả lỏng khom cổ ngón ánh cỏ tươi, bên cạnh một tốp lính hiền lành, tay cầm lưỡi liềm cắt cỏ về cho ngựa quan ăn. Bây giờ ở đấy, người ta dựng lên một nhà rạp có tàn, có quạt, có cờ ngũ hành. Trước nhà rạp người ta đã chôn sẵn mười hai cọc tre bị vỏ gỗ đóng mạnh xuống toét cả đầu. Đánh đai lấy khu nhà rạp rộng độ một mẫu, mấy trăm lính mặc áo dậu có nẹp đã tề chỉnh tuốt gươm trần đứng thị uy.

Trời chiều có một vẻ dữ dội. Mặt đất lại sáng hơn nền trời. Nền trời vẫn những đám mây tím đỏ vẽ đủ mọi hình quái rợ. Những bức tranh mây chó màu thẫm hạ thấp xuống thêm và đè sát xuống pháp trường oi gắt.

Mọi người chờ đợi một cái gì.

Từ phía nhà ngục, mười hai con người chậm chạp tiến tới giữa hai tốp lính áp giải. Bãi cỏ im lìm. Tiếng gông bọn tù dây va vào nhau theo một nhịp bước rụt rè, nghe rõ mồn một như tiếng sênh người chấp hiệu liệu khiến bước đi cho cổ đòn dăm.

Không biết từ đâu ra, ông Bát Lê đứng sẵn chỗ cọc tre. Trong giây lát đã buộc xong bọn người đợi chết vào cọc. Từ tù bị trói giắt cánh khuỷu, quỳ gối trên mặt đất, khom khom lưng, xếp theo hai hàng chệnh chệch nhau, châu mặt vào rạp. Những người giữ phần việc ở bãi đoạn đầu đang bóp hông, nắn xương cổ và tuốt cho mềm sống lưng tử tù. Họ cần om thế nào cho tội nhân lúc quỳ phải để được gót chân ngửa đúng vào cái mẫu xương cụt nơi hậu môn. Như thế, tử tù sẽ phải rướn mình lên mà nhận lấy lưỡi dao thả mạnh xuống cái cổ căng thẳng. Tử tù lạnh người dần dần. Sinh khí chừng như đã thoát hết khỏi người họ. Trông xa, họ có cái dáng cứng thản nhiên của những tượng đá tạc hình người phỗng Chiêm Thành quỳ trước sân thờ các đình chùa nhà Lý.

Tiếng nhạc bát âm thổi bài Lưu thủy trường gần mãi lại. Rồi trong một giây phút mọi người lắng rõ tiếng sênh tiền. Ai nấy nín thở. Trông ra cờ quạt kín cả nền trời và lính tráng kín cả mặt cỏ. Bụi cát bay mù như lúc có cuộc hành quân. Quan Công sứ mặc đồ binh phục trắng có ngù kim tuyến đi sóng hàng cùng quan Tổng đốc. Hai quan đầu tỉnh, một người đi ghệt, một người đi ủng, đều gò bước đi cho nó ăn nhập với cái long trọng của pháp trường. Những tên lính tỉnh gậy ồm che sát vào người hai Ông Lớn mọi thứ tàn vàng tán tía lộng xanh.

Trăm họ dân đen bị bức đi xem chém không dám phạm thượng cúi gằm mặt xuống đất, nhìn cánh cỏ may chọc thùng vải ống quần.

Trong nhà rạp các quan an vị. Thấy thông ngôn người Nam kỳ đứng khoanh tay đằng sau quan đầu tỉnh Lưu trú Pháp. Quan Tổng đốc nói trước:

- Những người sắp bị hành hình kia là dư đảng giặc Bãi Sậy. Bản chức rất mong rằng đây là những kẻ phiến loạn cuối cùng. Và nhờ hồng phúc của Quan lớn, cuộc trị an ở xứ này sớm định.

Bát Lê cầm gươm tiến đến trước nhà rạp, vòng tay thu lưỡi gươm lại, vái một vái, cúi mặt đứng im. Quan Tổng đốc nhóm mình khỏi mặt ghế bành:

- Xin phép Quan lớn cho ty chức được trình với Quan lớn một tên đây tố trung thành. Hắn là tay đao phủ tại pháp trường hôm nay.

- Có phải cái người mà Quan lớn nói là có tài chém đầu người chỉ một nhát mà đầu vẫn dính vào cổ bằng lần da gáy đó không?

- Dạ. Mà hôm nay hắn hạ thủ trong một hơi những mười hai cái đầu. Bây giờ để xin ra lệnh khai đao.

Quan Công sứ gật. Viên giám trăm và Bát Lê cùng lùi ra ngoài rất mau.

Một tiếng loa. Một tiếng trống. Ba tiếng chiêng. Dứt mỗi hồi chiêng móm, thì một tấm linh hồn lìa khỏi một thể xác. Tùng! Bi li! Bi li!

Bát Lê bắt đầu hoa không thanh quát mấy vòng. Rồi y hát những câu tấy oan với hồn con tội. Trong nhà rạp các quan chỉ nghe thấy cái âm lơ lớ rờn rợn. Viên Công sứ Pháp chăm chú nhìn Bát Lê múa lượn giữa hai hàng tử tù và múa hát đến đâu thì đâu những tội nhân bị quỳ kia chẻ gục đến đấy. Những tia máu phun lên kêu phì phì, cao vọt lên nền trời chiều. Mà trên ánh cỏ hoen ố, không một chiếc thủ cấp nào rụng xuống.

Bát Lê làm việc xong, không nghỉ, chạy tuốt vào đứng trước nhà rạp. Bấy giờ viên Công sứ mới nhìn kỹ cái thằng cầm gươm, mặc áo dài trắng, một dải dây lưng điều thắt chèn ngang bụng. Thấy trên quần áo trắng hăn không có một giọt máu phun nào vấy được vào, Lưu trú quan Pháp liền gật gù hỏi quan Tổng đốc để nhớ lấy tên họ một người đao phủ có lối chém treo ngành rất ngọt. Lưu trú quan Pháp thưởng cho Bát Lê ba cọc bạc đồng bà đầm xòe.

Lúc quan Lưu trú đầu tỉnh gần cầm mũ cáo về tòa Sứ, quan Đồng lý Quân vụ còn ân cần buộc thầy thông ngôn Nam kỳ dịch cho bằng được:

- Bẩm Quan lớn, chém treo ngành như thế này là phải lựa vào những lúc việc quân quốc thanh thản, số tử tù ít ỏi thôi. Gặp phải những lúc nhộn nhạo quá, án chém nhiều, tử tù đông quá, thì ty chức đã có cách khác. Là chẻ đôi cây tre đục dài ra, cặp vào cổ tù xếp hàng, nối đuôi, quỳ hướng về một chiều. Đại để nó cũng như là cái lối thanh tre cặp gấp chẻ chim mà nướng ấy. Rồi Bát Lê sẽ cầm gươm mà róc ngang như người ta róc mắt mía.

Lúc quan Công sứ ra về, khi lướt qua mười hai đầu lâu còn dính vào da cổ người chết quỳ, sân pháp trường sắp giải tán bỗng nổi lên một trận gió lốc xoáy rất mạnh. Thường những lúc xuất quân bất lợi, tướng con lốc cuốn gậy ngọn cờ sụy, cũng chỉ mạnh được thế thôi. Trận gió xoăn, giạt, hút cát bụi lên, xoay vòng quanh đám tử thi, và đuổi theo các quan đang ra về. Cái mũ trắng ở trên đầu quan Công sứ bị cơn lốc dữ dội lật rơi xuống bãi cỏ lăn lộn mấy vòng. Mọi người liếc trộm hai quan thủ hiến và thì thào.

... Bấy giờ vào khoảng giữa giờ Thân.

**Rút từ tập truyện ngắn Vang bóng một thời,
Nxb. Mai Lĩnh, Hà Nội, 1940**